XÂY DỰNG BÀI TOÁN VÀ CA KIỂM THỬ DỰA TRÊN PHƯƠNG PHÁP KIỂM THỬ LỚP TƯƠNG ĐƯƠNG & KIỂM THỬ BẢNG QUYẾT ĐỊNH

Họ tên: Nguyễn Thanh Huyền

MSSV: 18020666

Môn học: Kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm

1. Bài toán

Mô tả bài toán

Nhân dịp kỷ niệm 10 năm hoạt động (2011-2021), một hãng thời trang đã mở một chương trình khuyến mãi nhằm mục đích tri ân khách hàng. Hoạt động khuyến mãi này chỉ được áp dụng trên 1000 người mua đầu tên với số lượng sản phẩm được mua tối đa 100 sản phẩm trên 1 người, đặc biệt trong số 1000 người đó, nếu là khách hàng lâu năm của hãng sẽ được hưởng thêm một mức ưu đãi bổ sung.

Trong ngày bắt đầu thực hiện chương trình, khách hàng sẽ được phát phiếu đánh số thứ tự tương ứng với thứ tự đến cửa hàng, có tổng cộng 1000 phiếu sẽ được phát ra. Sau khi mua hàng, dựa vào số trên mã phiếu, số lượng sản phẩm mua và thời gian là thành viên của hãng, phần mềm sẽ tính toán mức khuyến mãi cho khách hàng.

• Mức khuyến mãi được áp dụng trên mã phiếu và số lượng sản phẩm

Mã phiếu Số Lượng	[1;50]	(50;100]	(100;1000]
[1;20)	25%	10%	0%
[20;100]	2370	25%	15%

• Bên cạnh đó, khách hàng nếu có năm thành viên trong khoảng [2011;2018] sẽ được cộng thêm 25% vào mức khuyến mãi trên.

(Ngoài khoảng các giá trị trên thì kết quả đầu ra sẽ là không hợp lệ)

Đầu vào:

Gồm bộ 3 giá trị (Mã phiếu; Số lượng; Năm thành viên)

- Mã phiếu(X): là một số nguyên dương ứng với số thứ tự khách hàng đến mua, phiếu được đánh số bắt đầu từ 1 và tổng số phiếu được phát ra là 1000 phiếu.
 - Miền giá trị: X thuộc Z, X thuộc [1;1000]
- Số lượng (Y): là một số nguyên dương ứng với số lượng sản phẩm khách hàng mua trong ngày hôm đó, tối thiểu 1 sản phẩm và tối đa 100 sản phẩm.
 - Miền giá trị: Y thuộc Z, Y thuộc [1;100]
- Năm thành viên(Z): là một số nguyên dương ứng với năm mà khách hàng đăng ký thành viên, khách hàng khi mua hàng đều sẽ được đăng ký thành viên, nên số này luôn xác định và có giá trị trong khoảng từ năm thành lập công ty cho đến thời điểm khuyến mãi.
 - Miền giá trị: Z thuộc Z, Z thuộc [2011;2021]

Đầu ra:

Mức khuyến mãi được áp dụng cho đơn hàng đó của khách hàng, có giá trị từ 0 – 50 (đơn vị %) nếu hợp lệ và trả về -1 nếu không hợp lệ.

2. Mã nguồn chương trình:

Mã nguồn cần kiểm thử là hàm tính toán phần trăm khuyến mãi, được lưu trong src/main/java/DiscountCalculator.java với hàm

DiscountCalculator.getDiscount(int x, int y, int z)

```
DiscountProject D:\Studies\2021_2022_HK1\K 1 > public class DiscountCalculator {
                                                                                                                                                                        A1 ±1 ^ >
                                               public static void main(String[] args) {
  ∨ III main
                                                  System.out.println("Nguyen Thanh Huyen \n18020666");
          GenTest
                                               * @param x for id card
          * @param y for the number of products in the order
                                              * @param z for the number of member's years
         👸 testcase.json
                                               * @return an int value for the percentage of discount
    ∨ III java
         C EquivalentClassPartitionTest
                                              public int getDiscount(int x, int y, int z) {
> 🖿 target
  m pom.xml
                                                   int \underline{\text{nDiscount}} = \theta;
   Test Results - EquivalentClassPartitionTest.h 17
                                                   // cases of invalid input will return -1
III External Libraries
                                                   if (x < 1 || x > 1000) {
                                                   if (y < 1 || y > 100) {
                                                     return -1;
                                   25
                                                   if (z < 2011 || z > 2021) {
                                  28
29
                                                   // discount of 0
                                                   if (100 < x \& y < 20) {
                                                       nDiscount = 0;
                                                   if (50 < x && x <= 100 && y < 20) {
                                                      nDiscount = 10;
```

```
✓ □ DiscountProject D:\Studies\2021_2022_HK1\K
                                                           nDiscount = 0;
                                                                                                                                                                                A1 %1 ^ v
 > idea
 © DiscountCalculator
                                                      if (50 < x && x <= 100 && y < 20) {
           GenTest
                                                         nDiscount = 10;
           codebeautify.csv
                                                      // discount of 15%
           testcase.json
                                                       if (100 < x && 20 <= y ) {
     ∨ 🗎 java
           © DecisionTableTest
© EquivalentClassPartitionTest
                                                          <u>nDiscount</u> = 15;
    m pom.xml
    README.md
                                                      // discount of 25%
    🚛 Test Results - EquivalentClassPartitionTest.h
                                                      if ((x <= 50) || ( x <= 100 && 20 <= y)) {
 Scratches and Consoles
                                                          nDiscount = 25;
                                                      // bonus 25% discount for gold member
                                                         nDiscount += 25;
```

3. Kiểm thử lớp tương đương:

Phân tích

Ứng với đầu vào, ta phân hoạch miền giá trị lần lượt thành các miền:

X1 = [1; 50] X2 = (50; 100]X3 = (100; 1000]

 $X4 = (-\infty; 1) \cup (1000; +\infty)$

Y1 = [1; 20)

Y2 = [20; 100]

 $Y3 = (-\infty; 1) \cup (100; +\infty)$

Z1 = [2011; 2018]

Z2 = [2019; 2021]

 $Z3 = (-\infty; 2011) \cup (2021; +\infty)$

Ứng với mỗi miền, chọn một giá trị đại diện:

X1: 25; X2: 75; X3: 500; X4:1500

Y1: 9; Y2: 66; Y3: -8

Z1: 2015; Z2: 2020; Z3: 2023

Các ca kiểm thử

Sử dụng kiểm thử lớp tương đương mạnh, do đó ta có 36 ca kiểm thử

STT	Đầu vào		Đầu ra mong	Đầu ra		
	Mã phiếu	Số lượng	Năm	đợi (EO)	thực tế (AO)	
1	25	9	2015	50	50	
2	25	9	2020	25	25	
3	25	9	2023	-1	-1	
4	25	66	2015	50	50	
5	25	66	2020	25	25	

6	25	66	2023	-1	-1
7	25	-8	2015	-1	-1
8	25	-8	2020	-1	-1
9	25	-8	2023	-1	-1
	75	9			
10			2015	35	35
11	75	9	2020	10	10
12	75	9	2023	-1	-1
13	75	66	2015	50	50
14	75	66	2020	25	25
15	75	66	2023	-1	-1
16	75	-8	2015	-1	-1
17	75	-8	2020	-1	-1
18	75	-8	2023	-1	-1
19	500	9	2015	25	25
20	500	9	2020	0	0
21	500	9	2023	-1	-1
22	500	66	2015	40	40
23	500	66	2020	15	15
24	500	66	2023	-1	-1
25	500	-8	2015	-1	-1
26	500	-8	2020	-1	-1
27	500	-8	2023	-1	-1

28	1500	9	2015	-1	-1
29	1500	9	2020	-1	-1
30	1500	9	2023	-1	-1
31	1500	66	2015	-1	-1
32	1500	66	2020	-1	-1
33	1500	66	2023	-1	-1
34	1500	-8	2015	-1	-1
35	1500	-8	2020	-1	-1
36	1500	-8	2023	-1	-1

Thực thi kiểm thử

Thực hiện kiểm thử sử dụng Junit, kết quả trả về thành công ở 36 testcase đã chuẩn bị ở trên. Kết quả kiểm thử được lưu trong file Test Results – EquivalentClassPartition.html trong project (trên github).

```
DiscountProject D:\Studies\2021_2022_HK1\K
                                             import org.junit.jupiter.api.Test;
   idea .idea
 ∨ 🗎 src
                                             import static org.junit.jupiter.api.Assertions.assertEquals;

✓ IIII main

                                             public class EquivalentClassPartitionTest {
           C DiscountCalculator
                                                 DiscountCalculator discountCalculator;
           @ GenTest
        resources
                                                 public EquivalentClassPartitionTest() {
           codebeautify.csv
                                                     discountCalculator = new DiscountCalculator();
           data_to_gen.json
           testcase.json

✓ Image java

          © EquivalentClassPartitionTest
                                      14 🗣
                                                  public void test1(){ assertEquals( expected: 50, discountCalculator.getDiscount( x: 25, y: 9, z: 2015)); }
 > 🖿 target
   m pom.xml
                                      16 😘 📑
                                                  public void test2() { assertEquals( expected: 25, discountCalculator.qetDiscount( x: 25, y: 9, z: 2020)); }
    README.md
    Test Results - EquivalentClassPartitionTest.h
                                                  public void test3() { assertEquals( expected: -1, discountCalculator.getDiscount( x: 25, y: 9, z: 2023)); }
Illi External Libraries
 Scratches and Consoles
                                                  @Test
                                                  public void test4() { assertEquals( expected: 50, discountCalculator.getDiscount( x: 25, y: 66, z: 2015)); }
                                      28 😘
                                                  public void test5() { assertEquals( expected: 25, discountCalculator.getDiscount( x: 25, y: 66, z: 2020)); }
                                                  public void testó() { assertEquals( expected: -1, discountCalculator.getDiscount( x: 25, y: 66, z: 2023)); }
                                                  public void test7() { assertEquals( expected: -1, discountCalculator.getDiscount( x: 25, y: -8, z: 2015)); }
                                      40 😘
                                                  public void test8() { assertEquals( expected: -1, discountCalculator.getDiscount( x: 25, y: -8, z: 2020)); }
                                      44 😘 📑
                                                  public void test9() { assertEquals( expected: -1, discountCalculator.getDiscount( x: 25, y: -8, z: 2023)); }
                                      48 🗣 🖪
                                                  public void test10() { assertEquals( expected: 35, discountCalculator.getDiscount( x: 75, y: 9, z: 2015)); }
                                      52 😘 📑
                                                  public void test11() { assertEquals( expected: 10, discountCalculator.getDiscount( x: 75, y: 9, z: 2020)); }
                                                  @Test
```

EquivalentClassPartitionTest: 36 total, 36 passed

76 ms

	Collapse I	Expand
test26()	passed	2 ms
test27()	passed	2 ms
test28()	passed	1 ms
test29()	passed	1 ms
test30()		passed
test31()	passed	1 ms
test32()	passed	1 ms
test33()	passed	1 ms
test34()	passed	1 ms
test35()	passed	2 ms
test36()		passed
test1()	passed	1 ms
test2()	passed	1 ms
test3()	passed	1 ms
test4()	passed	1 ms
test5()	passed	1 ms
test6()		passed
test7()	passed	1 ms
test8()	passed	1 ms
test9()	passed	1 ms

4. Kiểm thử bảng quyết định:

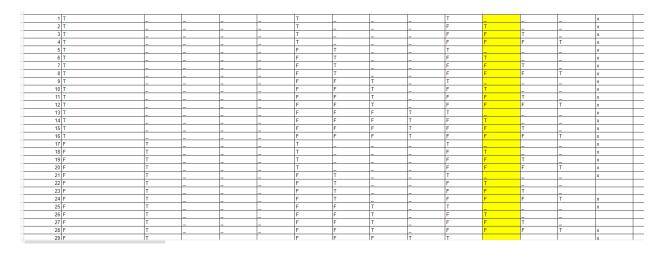
Phân tích

Bảng quyết định được xây dựng với các điều kiện và hành động như hình:

	Condition/Action	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	1
	Mã phiếu <= 0	Т	T	T	Т	T	T	T	T	Т	Т	
	1<= Mă Phiếu <= 50	_	_	_	_	_	_	_	_	_	_	
	51<= Mã phiểu <=100	_	_	_	_	_	_	_	_	_	_	
	101<= Mã phiếu <= 1000	_	_	_	_	_	_	_	_	_	_	
	Mã phiếu >= 1001	_	_	_	_	_	_	_	_	_	_	
	Số lượng <= 0	Т	T	Т	Т	F	F	F	F	F	F	F
	1<= Số lượng <= 19	_	_	_	_	Т	T	T	Т	F	F	F
	20<= Số lượng <=100	_	_	_	_	_	_	_	_	Т	Т	1
	Số lượng >= 101	_	_	_	_	_	_	_	_	_	_	
	Năm thành viên <= 2010	T	F	F	F	T	F	F	F	Т	F	F
	2011 <= Năm thành viên <= 2018	_	T	F	F	_	T	F	F	_	T	F
	2019 <= Nām thành viên <= 2021	_	_	Т	F	_	_	T	F	_	_	1
Condition	Năm thành viên >= 2022	_	_	_	Т	_	_	_	Т	_	_	Τ.
	Dữ liệu đầu vào không hợp lệ	×	x	x	x	х	х	х	×	x	x	>
	Không áp mã khuyến mãi											
	Mã giảm giá 10%											
	Mã giảm giá 15%											
	Mã giảm giá 25%											
Hành động	Mã giảm giá bổ sung + 25%											

Sau khi xây dựng, bảng quyết định có tổng cộng 80 rules – 80 cột. Mỗi cột ứng với một bộ testcase.

Để dễ dàng chuyển đổi thông tin các bộ testcase này sang dạng JSON (phục vụ cho việc tự động sinh các ca kiểm thử), em chuyển các cột về 80 hàng, mỗi hàng ứng với một cột Rule trên Decision Table.



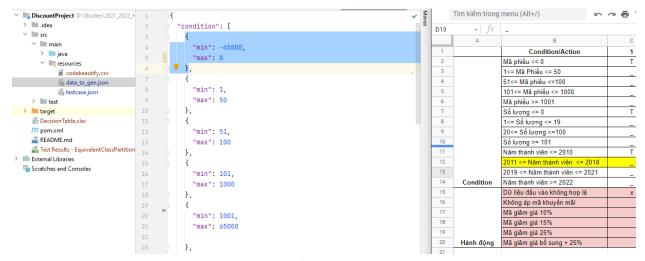
Bảng quyết định được lưu file DecisonTable.xlsx trên đường dẫn git tới mã nguồn chương trình.



Xây dựng tự động các ca kiểm thử

Từ bảng quyết định, xây dựng một file json (src/main/resources/data_to_gen.json) chứa đối tượng thông tin về bảng có cấu trúc như sau:

• "condition": ứng với một mảng lưu các cặp giá trị (min;max) cho điều kiện kiểm thử. Ở đây, có 13 điều kiện, thì mảng này lưu 13 cặp (min;max). Với các điều kiện chỉ có min, thì em giới hạn max là 65000; các điều kiện chỉ có max, thì em giới hạn min là -65000. Các con số này có thể được thay đổi bằng việc sửa trong file data_to_gen.json này



• "action": là mảng lưu giá trị phần trăm giảm giá ứng với từng action

```
Journal of Total
                                                                            Năm thành viên <= 2010
                                                             12
                                                            13
                                                                            2019 <= Năm thành viên <= 2021
Condition
                                                                            Năm thành viên >= 2022
                                                             15
                                                                            Dữ liệu đầu vào không hợp lệ
                                                            16
                                                                            Không áp mã khuyến mãi
                                                                            Mã giảm giá 10%
                                                                            Mã giảm giá 15%
                                                            19
                                                                            Mã giảm giá 25%
                                                                           Mã giảm giá bổ sung + 25%
[ "T", "_", "_", "_", "F", "T", "_", "_", "F", "F", "T",
                                                            21
```

"rule": là mảng lưu các bộ giá trị ứng với mỗi rule, được chuyển từ bảng xây dựng trong phần trên. Mảng này có 80 bộ giá trị ứng với 80 rules, mỗi bộ có 19 giá trị (13 giá trị đầu ứng với điều kiện, 6 giá trị sau ứng với quyết định, hành động).

Sau khi chuẩn bị dữ liệu, thực hiện viết file src/main/java/GenTest.java để sinh tự động các bộ testcase, cấu trúc của mã nguồn:

 Hàm GetRandomData(int min, int max): lấy ngẫu nhiên một giá trị trong đoạn từ min đến max

```
public static int GetRandomData(int min, int max)
{
   int upperbound = max - min + 1;
   Random rand = new Random();

   // nextInt(upperbound):
   // generates random numbers in the range 0 to upperbound-1.
   return min + rand.nextInt(upperbound);
}
```

• Hàm GetJsonData(String json_file_path): đọc dữ liệu từ file data_to_gen.json đã được chuẩn bị từ bước trên.

```
public static JSONObject GetJsonData(String json_file_path) throws IOException {
    FileInputStream json_file_in;

    json_file_in = new FileInputStream(json_file_path);
    String json_data = IOUtils.toString(json_file_in, encoding: "UTF-8");

    return new JSONObject(json_data);
}
```

• Hàm GenTestcases(): sinh các bộ testcase, mỗi tetscase gồm 3 giá trị truyền vào hàm cần kiểm thử và một giá trị Expected Output tương ứng.

```
public static void GenTestCases() throws IOException {
   JSONObject data_object;
   JSONArray condition_array, action_array, rule_array, rule_set, testcase, result;
   int n_conditions, n_actions, n_tests;
   int min, max, expected_value;
   //preparation
   data_object = GetJsonData(data_file_path);
   condition_array = data_object.getJSONArray( key: "condition");
   action_array = data_object.getJSONArray( key: "action");
                  = data_object.getJSONArray( key: "rule");
   rule_array
   n_conditions = condition_array.length();
   n_actions
                  = action_array.length();
   n_tests
                  = rule_array.length();
   // array to store all testcases
   result = new JSONArray();
   //loop for all set of value in rule_array
   for (int <u>i_test</u> = 0; <u>i_test</u> < n_tests; <u>i_test</u>++)
```

• WriteTestcaseToFile(JSONArray testcases): lưu các bộ testcase vừa sinh ra file src/main/resources/testcase.json.

```
public static void WriteTestcaseToFile(JSONArray testcases) throws IOException {
    FileWriter fileWriter = new FileWriter(testcase_file_path);
    fileWriter.write(testcases.toString());
    fileWriter.close();
}
```

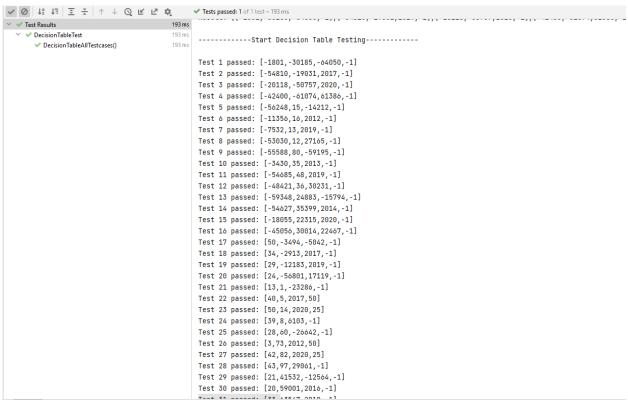
Tiến hành viết file kiểm thử src/test/java/DecisionTableTest.java thực hiện gọi đến các hàm trong GenTest.java để sinh các bộ giá trị truyền vào hàm discountCalculator. getDiscount() để kiểm thử.

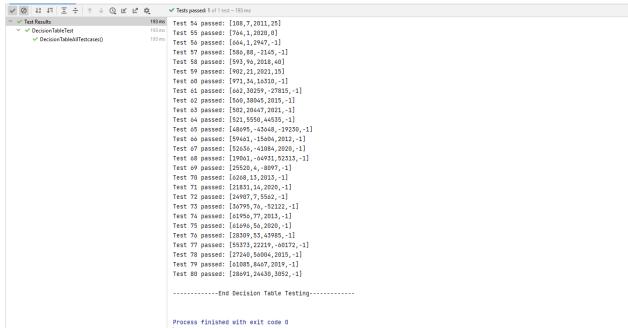
```
✓ ■ DiscountProject D:\Studies\2021_2022_HK1\KiemTh
                                                             @BeforeEach
  > idea
                                                             public void GenerateTestcases() throws IOException {
  ∨ IIII src

✓ Imain

                                                                 GenTest genTest;
                                                                 FileInputStream json_file_in;
              DiscountCalculator
              d GenTest
                                                                String json_data;
          resources
                                                                // generate testcase and write to file
             codebeautify.csv
              data_to_gen.json
             testcase.json
                                                                 genTest.GenTestCases();
             © DecisionTableTest
                                                                 json_file_in = new FileInputStream(genTest.testcase_file_path);
              EquivalentClassPartitionTest
                                                                 json_data = IOUtils.toString(json_file_in, encoding: "UTF-8");
     龄 DecisionTable.xlsx
                                                          testcase_array = new JSONArray(json_data);
     m pom.xml
     README.md
     Test Results - EquivalentClassPartitionTest.html
> III External Libraries
                                                             public void DecisionTableAllTestcases( ) {
  Scratches and Consoles
                                                                 System.out.println("\n------Start Decision Table Testing-----\n");
                                                                 int param1, param2, param3, expected_output;
                                                                  //assertEquals(expected_value, DiscountCaculator.aetDiscount(x_value, u_value, z_value));
                                                                  for (int i = 0; i < testcase_array.length(); i++)</pre>
                                                                      \underline{\mathtt{param1}} = \mathtt{testcase\_array.getJSONArray}(\underline{i}).\mathtt{getInt(index 0)};
                                                                      param2 = testcase_array.getJSONArray(<u>i</u>).getInt( index 1);
                                                                      param3 = testcase_array.getJSONArray(<u>i</u>).getInt( index 2);
                                                                      \underline{\texttt{expected\_output}} \texttt{ = testcase\_array.getJSONArray($\underline{i}$).getInt($ \texttt{index} $3$);}
                                                                     assertEquals( expected_output, discountCalculator.getDiscount(param1, param2, param3));
                                                                      \textbf{System.out.println("Test "+ (\underline{i}+1) +" passed: "+ testcase\_array.getJSONArray(\underline{i}).toString()); } 
                                                                  System.out.println("\n------------------\n");
```

Sử dụng junit để kiểm tra giá trị đầu ra có đúng với đầu ra mong muốn đã xây dựng hay không. Chạy file kiểm thử trên, được kết quả thành công ở 80 bộ testcase





Chuyển file testcase.json sang định dạng csv (src/main/java/testcases_table.csv) để dễ dàng lấy được thông tin các ca kiểm thử, phục vụ cho việc viết báo cáo:

STT	Mã	Số	Năm thành	Expected
	phiếu	lượng	viên	Output
1	-1801	-30185	-64050	-1
2	-54810	-19031	2017	-1
3	-20118	-50757	2020	-1
4	-42400	-61074	61386	-1
5	-56248	15	-14212	-1
6	-11356	16	2012	-1
7	-7532	13	2019	-1
8	-53030	12	27165	-1
9	-55588	80	-59195	-1
10	-3430	35	2013	-1
11	-54685	48	2019	-1
12	-48421	36	30231	-1
13	-59348	24883	-15794	-1
14	-54627	35399	2014	-1
15	-18055	22315	2020	-1
16	-45056	30014	22467	-1
17	50	-3494	-5042	-1
18	34	-2913	2017	-1
19	29	-12183	2019	-1
20	24	-56801	17119	-1
21	13	1	-23286	-1
22	40	5	2017	50
23	50	14	2020	25
24	39	8	6103	-1
25	28	60	-26642	-1
26	3	73	2012	50
27	42	82	2020	25
28	43	97	29061	-1
29	21	41532	-12564	-1
30	20	59001	2016	-1
31	33	63547	2019	-1
32	3	61476	57882	-1
33	81	-35425	-43239	-1
34	86	-730	2017	-1
35	68	-18722	2021	-1
36	76	-23032	41974	-1
37	97	10	-22011	-1
38	89	11	2011	35
39	61	11	2019	10
40	95	8	31473	-1

	00	1.0	265.45	4
41	93	46	-26545	-1
42	87	70	2018	50
43	56	76	2021	25
44	62	27	36290	-1
45	53	64921	-10394	-1
46	63	13705	2017	-1
47	60	56731	2021	-1
48	57	51839	19073	-1
49	314	-33238	-49753	-1
50	331	-64851	2014	-1
51	448	-6010	2019	-1
52	482	-16421	51497	-1
53	276	15	-7354	-1
54	108	7	2011	25
55	764	1	2020	0
56	664	1	2947	-1
57	586	88	-2145	-1
58	593	96	2018	40
59	902	21	2021	15
60	971	34	16310	-1
61	662	30259	-27815	-1
62	560	38045	2015	-1
63	502	20447	2021	-1
64	521	5550	44535	-1
65	48695	-43648	-19230	-1
66	59461	-15604	2012	-1
67	52636	-41084	2020	-1
68	19061	-64931	52313	-1
69	25520	4	-8097	-1
70	6268	13	2013	-1
71	21831	14	2020	-1
72	24907	7	5562	-1
73	36795	76	-52122	-1
74	61956	77	2013	-1
75	61696	56	2020	-1
76	28309	53	43985	-1
77	55373	22219	-60172	-1
78	27240	56004	2015	-1
79	61085	8467	2019	-1
80	28691	24430	3052	-1

Thực thi kiểm thử

Mỗi lần thực thi DecisionTableTest.java, sẽ có một tập các ca kiểm thử được tự động sinh ra, kết quả cho lần chạy ứng với bảng các ca kiểm thử trên được lưu trong file Test Results – DecisionTableTest.html trong Project.

